

Số: 28/2024/QĐST-DS

B V, ngày 21 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; Án lệ số 08 ngày 17/10/2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 05 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2023/TLST- DSST ngày 20 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam T V.

Địa chỉ: Số 89 L H, phường L H, quận Đ Đ, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật ông Ngô Chí D, chủ tịch HĐQT VPBank.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L, Giám đốc trung tâm THN KHDN và XLN pháp lý.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng TMCP Việt Nam T V: Công ty Cổ phần Mars. Địa chỉ: Số 9, D T, phường D V H, quận C Gi., TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật ông Bùi Công Tr, chức vụ Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Th, chức vụ Phó giám đốc. Người được ủy quyền lại: Ông Trần Huy H, chuyên viên xử lý nợ của công ty cổ phần Mars.

- Bị đơn: Chị Tạ Thị Yến L, sinh năm 1992

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B Nh, xã C Th, huyện B V, TP Hà Nội

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn V N, xã V X, huyện Ph Th, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Tám: Chị Tạ Thị Yến L, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn B Nh, xã CTh, huyện B V, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản tiền nợ gốc và lãi suất: Vợ, chồng chị Tạ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn H phải trả nợ cho Công ty cổ phần M số tiền gốc là: 603.317.860 đồng, số tiền nợ lãi tính đến ngày 13/5/2024 là : 206.963.904đ (trong đó tiền lãi trong hạn là 16.598.925 đồng, tiền lãi quá hạn : 152.019.862 đồng, tiền lãi phạt là: 38.345.117đồng). Tổng cộng cả số tiền gốc và lãi là: 810.281.765đồng (*Tám trăm mười triệu, hai trăm tám mươi một nghìn, bảy trăm sáu mươi lăm đồng*).

Kể từ ngày 14/5/2024 vợ chồng chị Tạ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2.2. Về tài sản thế chấp: Trường hợp vợ chồng chị Tạ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn H không trả được nợ thì Công ty cổ phần Mars được quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V, TP. Hà Nội xử lý tài sản thế chấp theo quy định của Luật Thi hành án dân sự để thu hồi nợ, tài sản thế chấp là: *01 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số: 516, tờ bản đồ 16 – bản đồ dự án tổng thể, tại địa chỉ: Xã Vông Xuyên, huyện Phúc Thọ, Hà Nội. (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 349916, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 01588 QSDĐ/647/QĐ.H do UBND huyện Phúc Thọ, tỉnh Hà Tây cấp ngày 05/11/2003, 05/3/2022 tại văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh huyện Phúc Thọ đăng ký sang tên bà Đoàn Thị Tám. Theo hợp đồng thế chấp số: 1558/2022, quyển số: 02-2022 TP/CC-SCC/HĐCC ngày 12/4/2022 tại văn phòng công chứng Nguyễn Khôi.*

Trường hợp phát mại tài sản bảo đảm nhưng không thanh toán đủ, vợ chồng chị Tạ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho công ty cổ phần Mars.

3. Về án phí: Vợ chồng chị Tạ Thị Yến L và anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật là: 18.171.500 đ. (*Mười tám triệu, một trăm bảy mươi một nghìn, năm trăm đồng*)

H trả cho công ty cổ phần M số tiền tạm ứng án phí dân sự Ngân hàng TMCP Việt Nam T V đã nộp tạm ứng số tiền là: 17.240.000đ theo biên lai số: 0013839 ngày 20/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. H. B V;
- THADS.H.B V.
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Thưởng

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 465; 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35, khoản 3, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật Tố Tụng Dân Sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 26 tháng 08 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST- DSST ngày 25 tháng 07 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956
HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị Bình, sinh năm 1963
Ông Vũ Huy Thái, sinh năm 1957
HKTT: Thôn Trung Hà, xã Thái Hòa, huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:
Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960
Đại diện theo uỷ quyền của bà L: Ông Bùi Văn Thái, sinh năm 1956
HKTT: Số nhà 39, đường Ái Mỗ, Phường Trung Hưng, TX Sơn Tây, TP Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về tiền nợ gốc: Vợ chồng bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải có nghĩa vụ trả nợ cho vợ chồng ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị L số tiền gốc là 86.000.000đ (*Tám mươi sáu triệu đồng*).

Về lãi suất : Ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết tiền lãi đối với bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái.

Kể từ khi ông Bùi Văn Thái, bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án dân sự bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái phải chịu lãi suất theo khoản 2, điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Bùi Thị Bình, ông Vũ Huy Thái tự nguyện chịu 2.150.000đ (*Hai triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

H trả lại cho ông Bùi Văn Thái 2.275.000đ (*Hai triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà ông Thái đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009463 ngày 25/07/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B V, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án , quyền yêu cầu thi hành án

, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

THẨM PHÁN

- TAND TP.Hà Nội
- VKSND huyện B V
- Chi cục THA dân sự huyện B V.
- Các đương sự
- Lưu VP, hồ sơ.

Nguyễn Đức Thuởng

